

Số: 158/2019/QĐST-HNGĐ

Tiền Lãng, ngày 19 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn N, sinh năm 19XX; địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 19XX; địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị K, sinh năm 19XX; địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn N và chị Vũ Thị T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn N và chị Vũ Thị T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao con chung Đào Đức M, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2013 cho anh Đào Văn N trực tiếp nuôi; giao con chung Đào Đức L, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2004 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh N, chị T xác nhận tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 ngôi nhà B2 (02 tầng) mái bê tông cốt thép, diện tích sử dụng 80m², công trình phụ trên đất (01 ngôi nhà 02 gian, bể nước, tường vây, cổng) và 20 cây cảnh các loại được xây dựng và trồng nhờ trên diện tích đất 443m² tại thửa số 154, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Thôn 6, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng của bà Hà Thị K. Tổng giá trị khối tài sản chung của vợ chồng là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Anh N được toàn quyền sở hữu số tài sản chung của vợ chồng và có nghĩa vụ trả chị T 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Bà Hà Thị K đồng ý để anh N tiếp tục quản lý sử dụng (ở nhờ trên đất) 443m² đất tại thửa số 154, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Thôn 6, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Anh Đào Văn N nhận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và phải chịu 6.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 6.400.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng). Chị T phải chịu 6.250.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh N đã nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011503 ngày 14 tháng 5 năm 2019, anh N còn phải nộp 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Dương sự;
- UBND xã H;
- (ĐKKH năm 2003)
- Lưu: Hồ sơ, HCTP

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chính